

CHÍNH TẢ

I – MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nghe – viết đúng chính tả, trình bày đúng một đoạn của bài *Sầu riêng*.
2. Làm đúng các bài tập chính tả phân biệt tiếng có âm đầu và vẫn dễ viết lẫn : *l/n, ut/uc*.

60

Bài tập 3

- GV nêu yêu cầu của bài. HS cả lớp đọc thâm đoạn văn, làm bài.
- GV dán bảng 3 – 4 tờ phiếu đã viết nội dung bài ; phát bút dạ mồi 3 nhóm HS lên bảng thi tiếp sức – mỗi em dùng bút gạch những chữ không thích hợp. HS cuối cùng thay mặt nhóm đọc lại đoạn văn đã hoàn chỉnh. Cả lớp và GV nhận xét, kết luận lời giải đúng :

nắng – trúc xanh – cúc – lồng lánh – nén – vút – náo nức

4. Củng cố, dặn dò

GV nhận xét tiết học. Yêu cầu HS ghi nhớ những từ ngữ đã luyện viết chính tả, HTL khổ thơ ở BT(2).

II – ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

Bảng lớp viết sẵn các dòng thơ (BT2a hoặc 2b) cần điền âm đầu hoặc vần vào chỗ trống. 3 đến 4 tờ phiếu khổ to viết nội dung BT3.

III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

A – KIỂM TRA BÀI CŨ

GV đọc cho 2 – 3 HS viết bảng lớp, cả lớp viết vào giấy nháp 5 – 6 từ ngữ (bắt đầu bằng r/d/gi hoặc có thanh hỏi/ngā) đã được luyện viết ở BT3, tiết CT trước (hoặc có hình thức CT tương tự những từ ngữ ấy).

B – DẠY BÀI MỚI

1. Giới thiệu bài : GV nêu MĐ, YC của tiết học.

2. Hướng dẫn HS nghe – viết

– Một HS đọc đoạn văn cần viết chính tả trong bài *Sầu riêng*. Cả lớp theo dõi trong SGK. Cả lớp đọc thầm lại đoạn văn cần viết. GV nhắc các em chú ý cách trình bày bài chính tả, những từ ngữ mình dễ viết sai (VD : *trổ vào cuối năm, toả khắp khu vườn, hao hao giống cánh sen con, lác đác vài nhụy li ti,...*)

- HS gấp SGK. GV đọc từng câu hoặc từng bộ phận ngắn trong câu cho HS viết.
- Trình tự tiếp theo như đã hướng dẫn.

3. Hướng dẫn HS làm bài tập chính tả

Bài tập (2) – lựa chọn

- GV nêu yêu cầu của bài ; chọn BT cho HS.
- HS cả lớp đọc thầm từng dòng thơ, làm bài vào vở hoặc VBT.
- GV mời 1 HS điền âm đầu *l/n* hoặc vần *ut/uc* vào các dòng thơ đã viết trên bảng lớp ; mời 2 – 3 HS đọc lại các dòng thơ đã hoàn chỉnh để kiểm tra phát âm ; kết luận lời giải :

a) Nên bé **nào** thấy đau! / Bé oà **lên** **nức nở**

b) Con đò lá **trúc** qua sông / **Bút** nghiêng, lát phát hạt mưa / **Bút** chao, gợn nước Tây Hồ lăn tăn.

– GV giúp HS hiểu nội dung các khổ thơ (2a : Cậu bé bị ngã, không thấy đau. Tôi mẹ về xuýt xoa thương xót mới oà khóc nức nở vì đau ; 2b : Nét vẽ cảnh đẹp Hồ Tây trên đồ sành sứ).